

Số: 51/2016/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 63/2016/NĐ-CP
ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định
về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

2. Thông tư này không áp dụng đối với tổ chức và cá nhân thực hiện kiểm định xe cơ giới thuộc quân đội, công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

Chương II
TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ
ĐĂNG KIỂM VIÊN, NHÂN VIÊN NGHIỆP VỤ

Điều 3. Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới

Người tham gia tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới đáp ứng các quy định tại điểm a, b và e khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 63/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới (sau đây viết tắt là Nghị định 63/2016/NĐ-CP) được tập huấn các nội dung sau:

1. Tập huấn lý thuyết

a) Tổng quan: Hệ thống mạng lưới, tổ chức kiểm định xe cơ giới; đạo đức nghề nghiệp; quy định về trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác kiểm định; quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

b) Văn bản pháp lý: Các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ trong công tác kiểm định và hoạt động kiểm định.

c) Tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình có liên quan trong công tác kiểm định.

2. Hướng dẫn thực hành tại đơn vị đăng kiểm

a) Sử dụng thiết bị kiểm tra.

b) Kiểm tra xe cơ giới theo hạng mục kiểm tra, phương pháp kiểm tra; công đoạn và quy trình kiểm tra xe cơ giới; đánh giá kết quả kiểm tra.

c) Chương trình, phần mềm quản lý kiểm định xe cơ giới, tra cứu thông tin phương tiện.

3. Kết thúc tập huấn, người tham gia tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới được cấp Chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao

Đăng kiểm viên xe cơ giới có kinh nghiệm tối thiểu 36 tháng, có giấy chứng nhận đăng kiểm viên đạt cả 05 công đoạn do đơn vị đăng kiểm hoặc tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm cử đi tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao được tập huấn các nội dung sau:

1. Tập huấn lý thuyết

a) Văn bản pháp lý: Cập nhật các quy định, hướng dẫn nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong kiểm định và kiểm tra chứng nhận kiểu loại xe cơ giới.

b) Nghiệp vụ kỹ thuật: Phân tích kết cấu; chẩn đoán trạng thái kỹ thuật, hư hỏng và nguyên nhân hư hỏng của các chi tiết, hệ thống, tổng thành xe cơ

giới và biện pháp khắc phục; quy định chung về cải tạo xe cơ giới; công nghệ mới được trang bị trên xe cơ giới; nội dung, phương pháp và thiết bị kiểm tra mới trong công tác kiểm định.

2. Giới thiệu các chuyên đề: Khuyến nghị của Tổ chức kiểm định ô tô quốc tế trong công tác kiểm định, quản lý chất lượng các đơn vị đăng kiểm; An toàn giao thông và giám định tai nạn giao thông đường bộ; Các yêu cầu về hướng dẫn thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới.

3. Kết thúc tập huấn, đăng kiểm viên xe cơ giới tham gia tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao được cấp Chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Tập huấn nhân viên nghiệp vụ

Người tham gia tập huấn nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 17 của Nghị định 63/2016/NĐ-CP do đơn vị đăng kiểm hoặc tổ chức thành lập đơn vị đăng kiểm cử đi tập huấn, được tập huấn các nội dung sau:

1. Tập huấn lý thuyết

a) Tổng quan: Hệ thống mạng lưới, tổ chức kiểm định xe cơ giới; đạo đức nghề nghiệp; quy định về trách nhiệm và xử lý vi phạm trong công tác kiểm định; quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

b) Văn bản pháp lý: Các quy định, hướng dẫn nghiệp vụ; yêu cầu về hồ sơ kiểm định; trình tự thực hiện kiểm định; phân loại phương tiện, phí, lệ phí kiểm định; quản lý hồ sơ, báo cáo, truyền số liệu kiểm định.

2. Hướng dẫn thực hành: Hướng dẫn sử dụng các chương trình, phần mềm quản lý kiểm định xe cơ giới.

3. Kết thúc tập huấn, người tham gia tập huấn nhân viên nghiệp vụ được cấp Chứng chỉ tập huấn nhân viên nghiệp vụ kiểm định theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới

1. Sau khi hoàn thành tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới, trong thời gian không quá 03 tháng người tham gia tập huấn phải tham gia thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới tại một hoặc nhiều đơn vị đăng kiểm xe cơ giới. Khi có thay đổi về đơn vị đăng kiểm thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới, đăng kiểm viên thực tập phải báo cáo Cục Đăng kiểm Việt Nam.

2. Trong thời gian thực tập, người thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới (sau đây gọi là đăng kiểm viên thực tập) phải thực tập các nội dung sau: kiểm tra 05 công đoạn trên dây chuyền kiểm định, sử dụng thiết bị kiểm tra và các chương trình, phần mềm quản lý kiểm định xe cơ giới.

3. Đăng kiểm viên thực tập phải lập báo cáo thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới và gửi Cục Đăng kiểm Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm phân công đăng kiểm viên hướng dẫn thực tập và chịu trách nhiệm về nội dung thực tập của đăng kiểm viên thực tập tại đơn vị.

5. Người hướng dẫn thực tập phải là đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao hoặc đăng kiểm viên xe cơ giới có kinh nghiệm tối thiểu 36 tháng. Đăng kiểm viên thực tập được kiểm tra và đánh giá xe cơ giới vào kiểm định dưới sự hướng dẫn, giám sát của người hướng dẫn thực tập; người hướng dẫn thực tập phải chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá tình trạng kỹ thuật xe cơ giới vào kiểm định.

6. Các công đoạn kiểm tra phương tiện trên dây chuyền kiểm định bao gồm:

- a) Công đoạn 1: Lập hồ sơ phương tiện và kiểm tra nhận dạng, tổng quát;
- b) Công đoạn 2: Kiểm tra phần trên của phương tiện;
- c) Công đoạn 3: Kiểm tra hiệu quả phanh và trượt ngang;
- d) Công đoạn 4: Kiểm tra môi trường;
- d) Công đoạn 5: Kiểm tra phần dưới của phương tiện.

Chương III

ĐÁNH GIÁ NGHIỆP VỤ ĐĂNG KIỂM VIÊN

Điều 7. Đánh giá nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức đánh giá việc thực hiện kiểm tra 05 công đoạn trên dây chuyền kiểm định để cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới.

2. Trường hợp đánh giá cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới lần đầu, kết quả đánh giá đạt yêu cầu khi đăng kiểm viên thực tập đạt từ 3 công đoạn trở lên. Nếu kết quả đánh giá không đạt, tổ chức, cá nhân được quyền đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá lại theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này sau 06 tháng kể từ ngày đánh giá.

3. Trường hợp đánh giá cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới, kết quả đánh giá đạt yêu cầu khi đăng kiểm viên xe cơ giới đạt từ 3 công đoạn trở lên. Nếu kết quả đánh giá không đạt, đơn vị đăng kiểm được quyền đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá lại theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này sau 01 tháng kể từ ngày đánh giá.

4. Trường hợp đăng kiểm viên xe cơ giới có kết quả đánh giá đạt yêu cầu nhưng không đạt đủ 05 công đoạn, đơn vị đăng kiểm được đề nghị đánh giá bổ sung những công đoạn không đạt sau 06 tháng kể từ ngày đánh giá gần nhất.

5. Đăng kiểm viên xe cơ giới chỉ được thực hiện kiểm tra các công đoạn ghi trên giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới.

Điều 8. Đánh giá nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện đánh giá trên dây chuyền kiểm định về các nội dung: kiểm tra 05 công đoạn; đánh giá, phân tích kết cấu, chẩn đoán trạng thái kỹ thuật, hư hỏng và nguyên nhân hư hỏng của các chi tiết, hệ thống, tổng thành xe cơ giới và biện pháp khắc phục để cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao.

2. Trường hợp đánh giá cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao lần đầu, kết quả đánh giá đạt yêu cầu khi đăng kiểm viên xe cơ giới đạt tất cả các nội dung đánh giá quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp đánh giá không đạt, đơn vị đăng kiểm được quyền đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá lại theo các nội dung tại khoản 1 Điều này sau 06 tháng kể từ ngày đánh giá.

3. Trường hợp đánh giá để cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao, kết quả đánh giá đạt yêu cầu khi đăng kiểm viên xe cơ giới đạt tất cả các nội dung đánh giá quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp đánh giá không đạt, đơn vị đăng kiểm được quyền đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá lại theo các nội dung tại khoản 1 Điều này sau 01 tháng kể từ ngày đánh giá.

4. Trường hợp kết quả đánh giá của đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao không đủ điều kiện để cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao nhưng đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới thì đơn vị đăng kiểm được quyền đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới, sau đó nếu có nhu cầu cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao thì đề nghị đánh giá lại các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này sau thời gian tối thiểu 12 tháng.

Điều 9. Thời gian công tác tại đơn vị đăng kiểm

Đăng kiểm viên được tính là công tác tại đơn vị đăng kiểm khi thực hiện một trong các công việc sau: trực tiếp thực hiện kiểm định xe cơ giới; hướng dẫn tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên; đánh giá nghiệp vụ cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên; thực hiện kiểm tra, đánh giá chứng nhận đủ điều kiện hoạt động hoặc duy trì điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

Điều 10. Người đánh giá nghiệp vụ đăng kiểm viên

Người đánh giá nghiệp vụ đăng kiểm viên là đăng kiểm viên thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam, có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực đăng kiểm xe cơ giới tối thiểu 05 năm và được Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam chỉ định.